

BẢN TIN TÀI CHÍNH & THUẾ



Bản tin Tài chính & thuế

Kỳ 31/07/2018

Phát hành định kỳ 2 kỳ/tháng





BẢN TIN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VÀ THUẾ

Phát hành định kỳ 2 kỳ/tháng

Kỳ 31/07/2018

Nội dung	Trang
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)	2-3
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)	3-6
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN	6-7
CÁC LOẠI THUẾ KHÁC	7
CÁC VẤN ĐỀ KHÁC	8-10
CÁC VĂN BẢN KHÁC	10

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)

Kê khai các khoản chi phí dự án và chi phí hoạt động kinh doanh riêng biệt

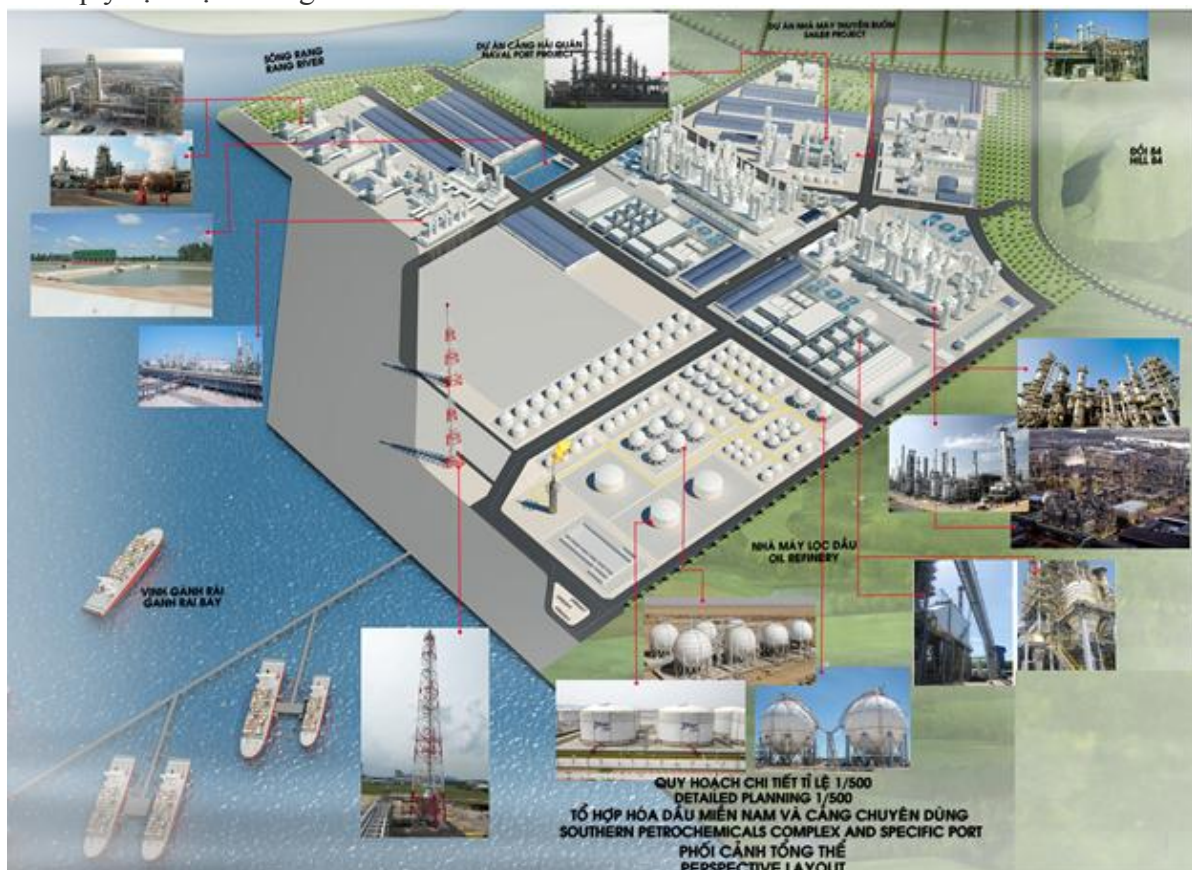
Theo **Công văn số 2545/TCT-KK** ngày 25/06/2018 của TCT, trường hợp Công ty A là doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư có thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho đầu tư nếu đáp ứng điều kiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 và các điều kiện về khấu trừ thuế thì được hoàn thuế giá trị gia tăng.

Về hồ sơ kê khai thuế giá trị gia tăng: (i) Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh chịu thuế giá trị gia tăng (không sử dụng cho dự án đầu tư) kê khai tờ khai mẫu số 01/GTGT; (ii) Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho dự án đầu tư kê khai tờ khai mẫu số 02/GTGT.

Thuế GTGT của Dự án lọc hóa dầu

Theo **Công văn số 2672/TCT-DNL** ngày 05/07/2018 của TCT, trường hợp Công ty A được thành lập từ Dự án Tổ hợp hóa dầu miền Nam Việt Nam, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thực hiện đầy đủ các thủ tục và cam kết theo quy định của pháp luật đầu tư (như cam kết góp vốn theo thỏa thuận tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư khi có sự thay đổi tiến độ góp vốn đầu tư trong quá trình triển khai dự án) thì Công ty được xem xét hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư theo quy định tại Thông tư số 130/2016/TT-BTC nếu đáp ứng đủ các điều kiện về hoàn thuế GTGT.

Trường hợp Công ty A không đáp ứng đủ các điều kiện, thủ tục nêu trên hoặc chưa đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư đối với cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thì không được xem xét hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư theo quy định tại Thông tư số 130/2016/TT-BTC.



Nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT) vắng lai ngoại tỉnh

Theo **Công văn số 2773/TCT-KK** ngày 13/7/2018 của TCT, trường hợp Công ty A (Chủ đầu tư) ký hợp đồng thi công xây dựng công trình Cầu Suối Dừa tỉnh Khánh Hòa bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước với Công ty B (trụ sở chính tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) thì: Công ty A (Chủ đầu tư) khi làm thủ tục thanh toán công trình xây dựng Cầu Suối Dừa với Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Yên nơi Công ty A (Chủ đầu tư) mở tài khoản giao dịch có trách nhiệm lập chứng từ thanh toán phải kê khai chi tiết các thông tin về tên, mã số thuế của đơn vị nhận thầu là Công ty B; cơ quan thuế quản lý nơi phát sinh công trình xây dựng và Kho bạc Nhà nước hạch toán thu để Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Yên thực hiện khấu trừ thuế GTGT và hạch toán thu ngân sách nhà nước. Theo quy định, công trình xây dựng phát sinh tại địa phương cấp tỉnh nào thì số thuế GTGT khấu trừ sẽ được hạch toán vào ngân sách địa phương cấp tỉnh đó.

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)

Chính sách thuế TNDN

Theo **Công văn số 2616/TCT-DNL** ngày 03/07/2018 của TCT, Ngân hàng A có cung cấp dịch vụ chuyển tiền cho khách hàng thông qua tổ chức chuyển tiền quốc tế Western Union, Ngân hàng chịu sự kiểm soát và chi phối hoàn toàn của Western Union về biểu phí dịch vụ chuyển tiền, về chương trình đào tạo nhân viên, về mẫu biểu cần thiết, thực hiện chương trình quảng cáo theo chỉ đạo cũng như cung cấp thiết bị và phần mềm cài đặt và đặc biệt Western Union được quyền xem xét, sao chép và kiểm toán sổ sách cũng như hồ sơ dịch vụ chuyển tiền. Vì vậy, Western Union được coi là có cơ sở thường trú tại Việt Nam. Theo đó, Western Union không thuộc đối tượng được miễn thuế TNDN theo Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Pháp về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với thuế đánh vào thu nhập tài sản.



Xác định chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với chi phí thuê mặt bằng trong trường hợp căn nhà cho thuê đang thuộc diện tài sản đang tranh chấp

Theo **Công văn số 2637/TCT-CS** ngày 04/07/2018 của TCT, trường hợp ông A thuê mặt bằng để làm văn phòng Công ty mà mặt bằng này hiện đang là tài sản tranh chấp (đang được tòa thụ lý) thì khoản chi phí thuê nhà này không đủ điều kiện để ghi nhận là chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Chính sách thuế TNDN đối với chi phí nguyên vật liệu của hàng lỗi thời, không sử dụng phải tiêu hủy

Theo **Công văn số 2675/TCT-DNL** ngày 05/7/2018 của TCT, trường hợp Công ty A nguyên vật liệu đầu vào được nhập dựa theo kế hoạch sản xuất của Công ty, do sản lượng bán hàng, tiêu thụ sản phẩm và kế hoạch sản xuất một số sản phẩm không đạt mức như dự báo dẫn đến dư thừa và phải tiêu hủy. Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 về sự kiện bất khả kháng thì chưa đủ cơ sở để xác định việc tiêu hủy nguyên vật liệu của Công ty là do sự kiện bất khả kháng gây ra.

Tiêu hủy hàng hóa hết hạn



Liên quan đến việc xác định chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với nguyên vật liệu lỗi thời, không thể tiếp tục sử dụng phải thanh lý hoặc tiêu hủy, Tổng cục Thuế đã có các ý kiến như sau: Đối với việc thanh lý các máy móc thiết bị, nguyên vật liệu: nếu phát sinh thu nhập thì tính vào thu nhập khác, nếu phát sinh khoản lỗ thì giảm trừ thu nhập khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu việc thanh lý tài sản có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định; Đối với việc tiêu hủy nguyên vật liệu: nếu doanh nghiệp đã trích lập dự phòng đối với nguyên vật liệu tiêu hủy thì sau khi bù đắp bằng nguồn dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với nguyên vật liệu đó, phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào giá vốn hàng bán của doanh nghiệp nếu có đầy đủ hóa đơn chứng từ theo quy định.

Ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư tại Khu công nghiệp

Theo **Công văn số 48505/CT-TTHT** ngày 12/7/2018 của Cục thuế TP. Hà Nội, trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là Công ty A (tại Nhật Bản) được Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu tại Khu công nghiệp Thạch Thất- Quốc Oai, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Sau đó, nhà đầu tư nước ngoài đã đăng ký thành lập Công ty B (trụ sở tại Hà Nội) để thực hiện dự án đầu tư này, được Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thay đổi lần thứ nhất ngày 04/10/2017 tại Khu công nghiệp Thạch Thất- Quốc Oai, huyện Thạch

Thất, Thành phố Hà Nội (không nằm trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội thuận lợi), nếu dự án đầu tư này không thuộc trường hợp dự án đầu tư hình thành từ việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp, chuyển đổi chủ sở hữu quy định tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính thì dự án này là dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi miễn thuế TNDN 2 năm và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 4 năm tiếp theo.



Thời gian miễn thuế, giảm thuế TNDN được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế. Trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư dự án đầu tư mới phát sinh doanh thu.

Các ưu đãi về thuế TNDN nêu trên chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo kê khai.

Công ty tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ (-) vào thu nhập tính thuế để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính.

Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo **Công văn số 48514/CT-TTHT** ngày 12/7/2018 của Cục thuế TP. Hà Nội, trường hợp công ty được cấp phép thực hiện dự án đầu tư tại địa bàn Khu công nghiệp không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi (đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo địa bàn); dự án đầu tư đáp ứng điều kiện là dự án đầu tư mới theo quy định tại Thông tư 96/2015/TT-BTC; công ty thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo kê khai thì thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới này được hưởng ưu đãi theo quy định tại Thông tư 78/2014/TT-BTC, Thông tư 151/2014/TT-BTC và Thông tư 96/2015/TT-BTC nêu trên.

Trường hợp Công ty đang hoạt động sản xuất kinh doanh có bổ sung thêm hạng mục kinh doanh dẫn tới thay đổi thông tin trên Giấy chứng nhận đầu tư, nếu việc thay đổi này không

làm thay đổi việc đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế của Công ty theo quy định thì Công ty được tiếp tục hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho thời gian còn lại.

Thu nhập được hưởng ưu đãi thuế do đáp ứng điều kiện về địa bàn là toàn bộ thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn ưu đãi (trừ các khoản thu nhập quy định tại Thông tư 96/2015/TT-BTC).



Trong thời gian đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, nếu Công ty có nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh thì phải tách riêng thu nhập được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và thu nhập không được hưởng ưu đãi thuế để kê khai nộp thuế riêng theo quy định tại Thông tư 78/2014/TT-BTC.

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Chi phí hợp lý đối với khoản thuế TNCN nộp thay

Theo **Công văn số 2512/TCT-CS** ngày 22/06/2018 của TCT, Công ty A có quy định rõ việc nộp thay thuế TNCN cho người trúng thưởng trong các thể lệ chương trình khuyến mại đăng ký với Sở Công thương/Bộ Công thương. Theo đó, trường hợp nêu chương trình khuyến mại của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật về thương mại, thực tế Công ty có nộp thay phần thuế TNCN của các cá nhân trúng thưởng đồng thời giá trị mà người trúng thưởng nhận được không bao gồm phần thuế TNCN do Công ty cam kết nộp thay; Công ty có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định thì Công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với khoản chi nộp thay thuế TNCN cho cá nhân trúng thưởng nêu trên.



Phạt chậm nộp thuế TNCN

Theo **Công văn số 2710/TCT-PC** ngày 09/7/2018 của TCT, trường hợp đến ngày 14/11/2017 ông A - cá nhân người nước ngoài, mới nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN của năm 2011 thì ông không bị xử phạt đối với hành vi chậm nộp tiền thuế TNCN của năm 2011 do đã quá thời hiệu xử phạt theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11.

Tuy nhiên, kể từ ngày 01/7/2013 trở đi, theo quy định tại Luật số 21/2012/QH13, Luật số 71/2014/QH, Luật số 106/2016/QH13 thì hình thức xử phạt đối với hành vi chậm nộp tiền thuế đã được thay bằng biện pháp khắc phục hậu quả là tiền chậm nộp tiền thuế. Vì vậy, kể từ ngày 01/7/2013, ông phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền thuế chậm nộp theo các mức quy định tương ứng với từng thời kỳ theo quy định tại các Luật nêu trên. Cụ thể: Từ 01/7/2013 đến trước ngày 01/01/2015, tiền chậm nộp tính theo mức 0,07%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp đối với số ngày chậm nộp vượt quá thời hạn chín mươi ngày; Từ ngày 01/01/2015 đến trước ngày 01/7/2016, tiền chậm nộp theo mức 0,05%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp; Từ ngày 01/7/2016, tiền chậm nộp theo mức bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp.



CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

Chính sách thuế nhà thầu

Theo **Công văn số 2575/TCT-CS** ngày 28/06/2018 của TCT, để tránh việc nhà thầu nước ngoài khai, nộp thuế GTGT, thuế TNDN không nhất quán cho các hợp đồng nhà thầu khác nhau, tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC đã quy định trường hợp nào NTNN phải tiếp tục thực hiện nộp thuế theo phương pháp nộp thuế đã đăng ký, trường hợp nào được lựa chọn đăng ký phương pháp nộp thuế mới (về nguyên tắc, nếu chưa kết thúc hợp đồng nhà thầu cũ thì khi ký hợp đồng nhà thầu mới, NTNN sẽ phải tiếp tục thực hiện nộp thuế cho hợp đồng thầu mới theo phương pháp đã đăng ký đối với hợp đồng thầu cũ để đảm bảo thống nhất)

Chính sách thuế đối với việc sử dụng chứng từ điện tử cho mục đích kê khai, nộp thuế

Theo **Công văn số 2796/TCT-DNL** ngày 17/7/2018 của TCT, trường hợp Công ty A sử dụng, lưu trữ các chứng từ điện tử (hóa đơn điện tử) được xuất bởi các nhà cung cấp ở nước ngoài và được quản lý qua hệ thống mua hàng điện tử của Panasonic nhưng không có chữ

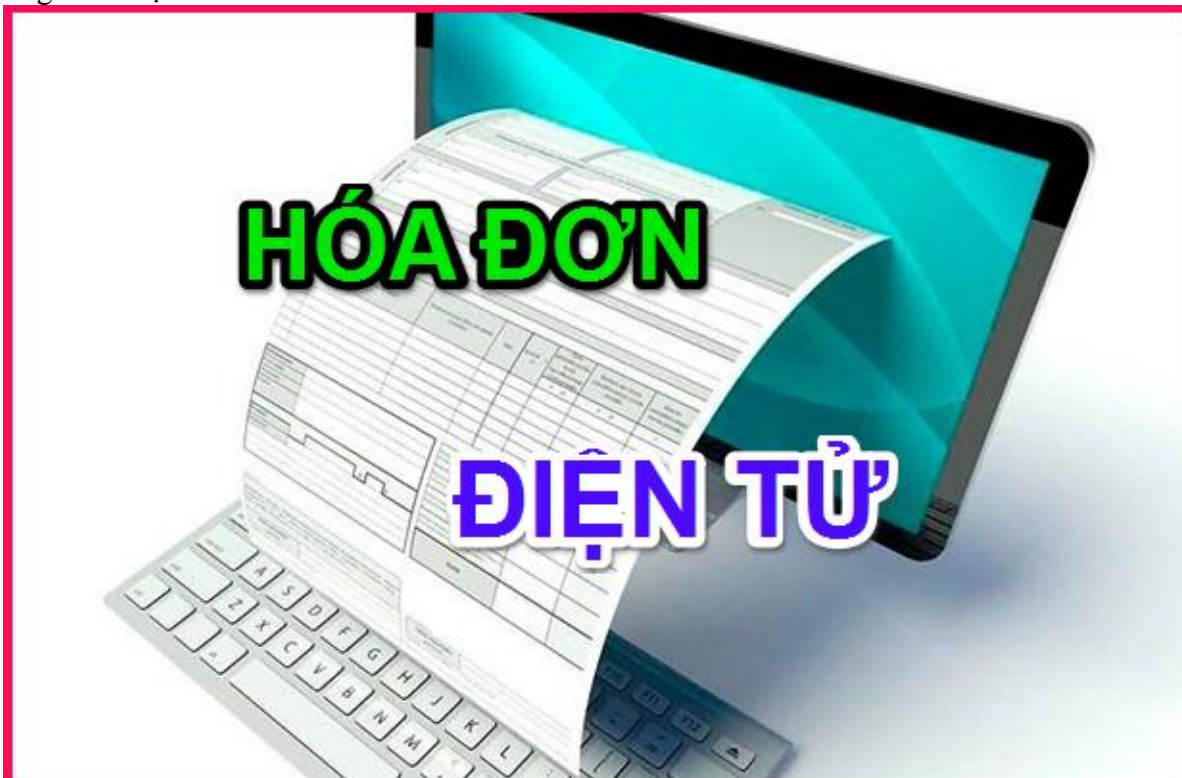
ký điện tử của người bán thì Công ty không được sử dụng các chứng từ này cho mục đích kê khai và nộp thuế theo quy định.

VẤN ĐỀ KHÁC

Sử dụng hóa đơn điện tử

Theo **Công văn số 2451/TCT-CS** ngày 20/06/2018 của TCT, trường hợp doanh nghiệp có dấu hiệu rủi ro cao về thuế thì doanh nghiệp mua hóa đơn của cơ quan thuế hoặc sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế.

Hiện nay, Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) đang xây dựng dự thảo Nghị định về hóa đơn, chứng từ điện tử thay thế và xây dựng hệ thống hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/06/2017 của Chính phủ. Do vậy, Cục Thuế Tỉnh hướng dẫn các doanh nghiệp thuộc loại rủi ro cao về thuế mua hóa đơn trong thời gian 12 tháng. Hết thời gian 12 tháng, căn cứ tình hình sử dụng hóa đơn, việc kê khai, nộp thuế của doanh nghiệp và đề nghị của doanh nghiệp, trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan thuế có văn bản thông báo doanh nghiệp chuyển sang tự tạo hóa đơn để sử dụng (tự tạo hóa đơn theo hình thức tự in, đặt in, hoặc hóa đơn điện tử theo Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính) hoặc tiếp tục mua hóa đơn của cơ quan thuế nếu không đáp ứng điều kiện.



Hệ thống nộp báo cáo thuế qua mạng giữa cơ quan thuế và doanh nghiệp không đồng bộ

Theo **Công văn số 2474/TCT-KK** ngày 21/06/2018 của TCT, trường hợp người nộp thuế gửi hồ sơ khai thuế điện tử đúng và đủ, hệ thống quản lý thuế của cơ quan thuế sẽ tự động tiếp nhận và chấp nhận hồ sơ khai thuế của người nộp thuế và không báo lỗi. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, hệ thống quản lý thuế tự động trả thông báo không chấp nhận hồ sơ khai thuế điện tử và nêu rõ lý do để người nộp thuế thực hiện điều chỉnh hồ sơ khai thuế.

Trường hợp người nộp thuế gặp lỗi trong quá trình sử dụng (ví dụ: doanh nghiệp nộp báo cáo thành công nhưng cơ quan thuế báo lỗi), đề nghị liên hệ với các kênh hỗ trợ của Tổng cục thuế (đã được thông báo trên Cổng thông tin điện tử) hoặc Cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hỗ trợ xử lý.



The screenshot shows the official website of the Vietnam Tax Authority (THUẾ VIỆT NAM). The header includes the national emblem, the website name, and the address: Tổng Cục Thuế - Bộ Tài Chính, Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. A 'Menu chức năng' (Functional Menu) is highlighted, showing options like TRANG CHỦ, NỘP TỜ KHAI, KẾ KHAI TRỰC TUYẾN, TRA CỨU, TÀI KHOẢN, and TRỢ GIÚP. The main content area is titled 'Hệ thống nộp hồ sơ khai thuế qua mạng' (Online tax filing system) and lists the system's objectives and usage conditions. A 'Hỗ trợ' (Support) section provides links to related software and user guides. A 'Tin tức' (News) section is also visible.

Riêng về thuế TNCN: Theo hướng dẫn tại Thông tư số 110/2015/TT-BTC, điều kiện để thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế là cá nhân phải có chữ ký điện tử hoặc mã xác thực giao dịch điện tử. Tuy nhiên, trên hệ thống nhận tờ khai của Cơ quan thuế là các trang website <http://nhantokhai.gdt.gov.vn> và <http://thuedientu.gdt.gov.vn> còn nhiều đối tượng là cá nhân trực tiếp quyết toán thuế TNCN chưa có chữ ký điện tử hoặc mã xác thực để đảm bảo thực hiện giao dịch nộp hồ sơ quyết toán điện tử, do vậy các cá nhân này vẫn phải nộp hồ sơ giấy. Với hồ sơ quyết toán thuế TNCN không chỉ có tờ khai quyết toán thuế mà còn bao gồm các hồ sơ, giấy tờ kèm theo. Hiện tại hệ thống CNTT chưa đáp ứng được toàn bộ các hồ sơ kèm theo được chuyển sang dạng điện tử. Trong thời gian tới Tổng cục Thuế sẽ tiếp tục hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng việc thực hiện nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN bằng hình thức điện tử tạo thuận lợi tối đa cho người nộp thuế.

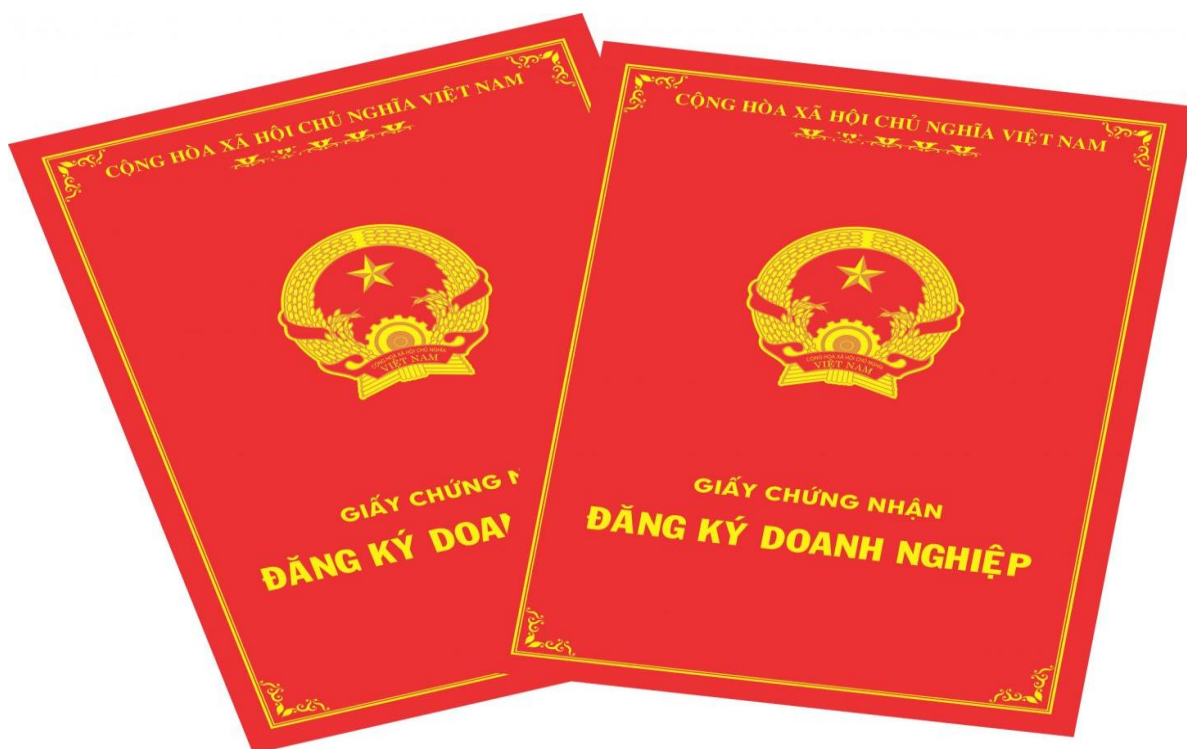
Khôi phục MST của DN sau khi đã ban hành QĐ giải thể

Theo Công văn số 2602/TCT-KK ngày 29/06/2018 của TCT, trường hợp Công ty A đã có Quyết định giải thể và đã gửi hồ sơ giải thể đến cơ quan thuế để giải thể doanh nghiệp nhưng chưa gửi hồ sơ đến cơ quan đăng ký kinh doanh là vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp. Đề nghị doanh nghiệp gửi hồ sơ giải thể đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định, Công ty không được khôi phục mã số thuế sau khi cơ quan thuế đã đóng MST về trạng thái 03 "NNT ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực MST".

Trường hợp, doanh nghiệp có phát sinh thanh lý tài sản cần có hóa đơn để giao cho người mua sau khi cơ quan thuế đóng MST về trạng thái 03 "NNT ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực MST" thì Công ty gửi hồ sơ cấp hóa đơn lẻ đến cơ quan thuế quản lý để được cấp hóa đơn bán hàng theo quy định.

Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã

Theo **Công văn số 2808/TCT-QNL** ngày 18/7/2018 của TCT, trường hợp cơ quan thuế đã lập hồ sơ, chuyển đến Phòng Đăng ký kinh doanh đề nghị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với Hợp tác xã, tuy nhiên Phòng Đăng ký kinh doanh không thu hồi do chưa đủ điều kiện để thực hiện biện pháp thu hồi giấy phép kinh doanh theo quy định của Luật hợp tác xã thì đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo cho cơ quan thuế biết để cơ quan thuế tiếp tục theo dõi khoản nợ này và khi có đầy đủ thông tin, điều kiện để thực hiện các biện pháp cưỡng chế trước đó thì người ban hành quyết định cưỡng chế có quyền ban hành quyết định thực hiện biện pháp cưỡng chế trước để bảo đảm thu đủ số tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp tiền thuế.



VĂN BẢN KHÁC

Theo **Công văn số 6895/VPCP-KTTH** ngày 20/7/2018 của VPCP về việc thuế xuất khẩu đối với sản phẩm sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải.

Theo **Công văn số 4262/TCHQ-TXNK** ngày 19/7/2018 của TCHQ về việc phân loại và xử lý thuế mặt hàng thép.

Theo **Công văn số 2823/TCT-CS** ngày 19/7/2018 của TCT về việc chính sách thuế.

Theo **Công văn số 2818/TCT-DNL** ngày 19/7/2018 của TCT về việc thực hiện hóa đơn điện tử.

Theo **Công văn số 4223/TCHQ-TXNK** ngày 18/7/2018 của TCHQ về việc đề nghị khai bổ sung giảm trị giá hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu đã thông quan.

Theo **Công văn số 4190/TCHQ-TXNK** ngày 17/7/2018 của TCHQ về việc đề nghị miễn thuế hàng hóa nhập khẩu.

Văn phòng Hải Phòng

Số 34A phố Máy Tơ, P. Máy Tơ,
Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: 0225 3736 866/ 3222 198
Fax: 0225 3736 869
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>

Văn phòng Hà Nội

Tầng 3 tòa nhà Sacombank, đường Lê Đức
Thọ, P. Mỹ Đình, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: 024 3556 8636
Fax: 024 3556 8635
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>